

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 09 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung

Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn C, sinh ngày 14/2/1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn L, huyện Y, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Thằng Thị Deng và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C1 an tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường S, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Chí C1, sinh năm 1980, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/7/2019 Trương Văn C cùng 01 nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ, đến khu đô thị Đồng Sơn thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời và để sử dụng.

Tại quán nước của ông Nguyễn Văn H ở tổ 10, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, C và nam thanh niên nêu trên bàn bạc, thống nhất với nhau: Cầm cố chiếc điện thoại di động của C lấy tiền mua ma túy rồi bán lại kiếm lời. C đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel cho nam thanh niên đi cùng cầm cố cho ông H được 200.000 đồng. Cùng thời điểm nêu trên, Nguyễn Quốc T1 ở phường X, thành phố B đi đến gần bàn uống nước của C và nam thanh niên, hỏi mua ma túy thì được nam thanh niên trả lời: “Chờ tí quay lại”. Sau đó nam thanh niên chở C đi ra khu vực đường sắt thuộc khu đô thị Đồng Sơn mua được 01 gói ma túy Hê rô in của một người nam giới không rõ nhân thân lai lịch với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, C và người thanh niên thống nhất chia gói ma túy vừa mua thành hai gói nhỏ, quay lại quán nước của ông H để bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, tại quán nước của ông Nguyễn Văn H nêu trên, T1 đưa cho C 200.000 đồng để mua ma túy, C cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi bán cho T1 01 gói ma túy thì bị C1 an phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên bắt quả tang thu giữ vật chứng, còn nam thanh niên đi bán ma túy cùng C bỏ chạy không bắt giữ được.

Đối với nam thanh niên đi bán ma túy cùng với C và người thanh niên bán ma túy cho C ngày 07/7/2019, cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Quốc T1, trú tại phường X, thành phố P, có hành vi mua ma túy của C. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở T1 đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường X là địa chỉ ban đầu của T1 đã khai nhưng không có ai có nhân thân lai lịch như nêu trên, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn H có hành vi cho C cầm cố chiếc điện thoại di động lấy 200.000 đồng, nhưng không biết, không tham gia và không có lỗi đến việc mua bán ma túy, nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 200.000 đồng ông H cho vay, ông H không yêu cầu C trả lại nên không đề cập xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Thu giữ của T1: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Thu giữ của C: 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa cục bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112 màu đen đã qua sử dụng và 01 sim Viettel.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định cùng bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112 màu đen đã qua sử dụng và 01 sim Viettel, là tài sản C sử dụng để cầm cố lấy tiền mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 1369/KLGĐ ngày 11/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0310 gam.

Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1228 gam”.

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0330 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 1433/KLGĐ ngày 18/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Khối lượng Heroine trong 0,0310 gam chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 0,0147 gam.

Khối lượng Heroine trong 0,1228 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là 0,0883 gam”.

Cơ quan giám định hoàn trả mẫu sau giám định để xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy trọng lượng ma túy mà Trương Văn C đã phạm tội là $A1 + A2 = 0,0310\text{gam} + 0,1228\text{gam} = 0,1538\text{ gam}$ ma túy Heroine.

Tại Cáo trạng số: 76/CT - VKSPY ngày 13 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 7 năm 2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,0000g; A2 = 0,0330 gam. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112 màu đen đã qua sử dụng và 01 sim Viettel.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/7/2019, tại phường S, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc, công an phường Trung Trắc bắt quả tang Trương Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,0310 gam cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Quốc T1 và tàng trữ để bán và sử dụng 0,1228 gam ma túy Heroine. Tổng trọng lượng ma túy C phạm tội là 0,1538 gam Heroine.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo C như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 76/CT - VKSPY ngày 13 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Trương Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo

phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Mẫu trả và toàn bộ bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng là tiền C bán ma túy cho T1 mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112 màu đen đã qua sử dụng và 01 sim Viettel, là tài sản C sử dụng để cầm cố lấy tiền mua ma túy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên đi bán ma túy cùng với C và người thanh niên bán ma túy cho C ngày 07/7/2019, cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi địa chỉ. Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1969, trú tại tổ 4, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, có hành vi mua ma túy của C. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở T1 đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường X là địa chỉ ban đầu của T1 đã khai nhưng không có ai có nhân thân lai lịch như nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn H có hành vi cho C cầm cố chiếc điện thoại di động lấy 200.000 đồng, nhưng không biết, không tham gia và không có lỗi đến việc mua bán ma túy, nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng ông H cho vay, ông H không yêu cầu C trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 7 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,0000g; A2 = 0,0330 gam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112 màu đen đã qua sử dụng và 01 sim Viettel.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - C1 an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhung

Doãn Thị Vệ

Nguyễn Thị Trang Nhung

